TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2022/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST- DS ngày 13/7/2022 về việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:***

* *Nguyên đơn*: Bà ***Nguyễn Ái V***; sinh năm 1942

Nơi cư trú: , phòng A chung cư K, phường P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà V ủy quyền cho bà ***Nguyễn Thị Bích H***, sinh năm 1965; Nơi cư trú: khu phố C, phường P, thành phố BT tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

* *Bị đơn*: Ông ***Nguyễn Văn Ú***, sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh BT

Ông Út ủy quyền cho ông ***Trương Minh H***, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Âu Dương Lân, phường L, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

2. ***Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Ông Nguyễn Văn Ú đồng ý giao cho bà Nguyễn Ái V được trọn quyền sử dụng phần đất có diện tích 365,2m^2 thuộc thửa 11, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại phường An Hội thành phố Bến Tre. (có họa đồ thửa đất kèm theo)

Kiến nghị cơ quan chức năng xem xét điều chỉnh quyền sử sụng đất đối với thửa đất trên cho bà Nguyễn Ái V.

Bà Nguyễn Ái V có quyền liên hệ cơ quan chức năng để tiến hành thủ tục điều chỉnh quyền sử dụng đất.

Bà Nguyễn Ái V phải giao lại cho ông Útsố tiền là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn Ú.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được bà Nguyễn Ái V được miễn. Ông Nguyễn Văn Ú không phải chịu án phí phản tố. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Ú số tiền là 6.375..000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009804 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Tại trụ sở Toà án nhân dân: thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST- DS ngày 13/7/2022 về việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*"

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Duy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Mai Chiến Trực

II. Những người tham gia phiên họp:

* *Nguyên đơn*: Bà ***Nguyễn Ái Vân***; sinh năm 1942 (có mặt)

Nơi cư trú: lô 5, phòng 301 chung cư Đức Khải, phường Phú Mỹ, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Vân ủy quyền cho bà ***Nguyễn Thị Bích Huyền***, sinh năm 1965; Nơi cư trú: 492C3 khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan. (có mặt)

* *Bị đơn*: Ông ***Nguyễn Văn Út***, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: 44 ấp Khánh Hội, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Ông Út ủy quyền cho ông ***Trương Minh Hiếu***, sinh năm 1968; Nơi cư trú: 224 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan. (có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Đại diện nguyên đơn bà Huyền trình bày:**

Vào cuối năm 2015 bà Vân và bà Hiếu có thỏa thuận với nhau để chuyển nhượng phần đất với diện tích 365,2m^2 thuộc thửa 11, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại phướng An Hội thành phố Bến Tre với giá là 2.500.000.000 đồng, lúc này bà Vân chỉ có 2.000.000.000 đồng gởi ngân hàng nên bà Vân ủy quyền cho ông Út nhận tiền ngân hàng cả vốn và lãi để thực hiện việc chuyển nhượng đất trên. Ông Út đã rút toàn

bộ số tiền vốn và lãi của bà gởi tại ngân hàng, tổng cộng vốn và lãi là 2.124.498.000 đồng. Khi ông Út tiến hành làm thủ tục thì ông Út đóng lệ phí là 469.000 đồng và thuế trước bạ là 16.791.000đồng. Tổng số tiền phải thực hiện là 2.517.260.000 đồng. Bà Vân đã bỏ ra 2.124.498.000 đồng nên phần còn lại của ông Út là 392.762.000đồng. Ngày 18/3/2016 bà Vân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi nhận giấy bà thấy trong giấy chứng nhận có tên hai người nhưng bà không có ý kiến gì. Nay bà đồng trả lại giá trị phần tiền của ông Út theo giá trị là 15,6% , ông Út phải giao lại quyền sử dụng đất cho bà Vân. Theo biên bản định giá Hội đồng định giá đã định là 27.000.000 đồng/m^2 bà Vân không đồng ý.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Út về giá trị chuyển nhượng là 2.523.480.000 đồng theo các biên nhận của bà Hiếu bà Vân không đồng ý vì trong hợp đồng chuyển nhượng có công chứng có chữ ký của các bên thể hiện giá chuyển nhượng là 2.500.000.000 đồng. Giá thỏa thuận giữa ông Út và bà Hiếu bà Vân hoàn toàn không biết và không được nghe nói lại nên bà không chấp nhận. Đối với 03 tủ thờ ông Út cho rằng ông Út mua bà Vân không đồng ý, vì hóa đơn do ông Út cung cấp không có ghi ngày tháng năm. Bà vân là người mua 03 tủ thờ này và bà là người trả tiền (Bà Vân mua ngày 24/10/2015 có Hóa đơn) trong đó thể hiện người mua hàng là bà Vân, thầy Trung San là người được ủy quyền để nhận hàng. Trong đó có ghi là bà đã trả đủ số tiền. Đối với các số tiền thuế phi nông nghiệp từ năm 2016 đến năm 2020 tổng cộng là 12.935.000 đồng bà Vân đồng ý hoàn trả cho ông Út 10.917.000đồng (ông Út phải chịu theo tỷ lệ 15,6% là 2.017.000đồng). Đối với dãy nhà vệ sinh bà vân đồng bý hoàn lại cho ông Út theo số tiền Hội đồng định giá đã định là 50.956.000 đồng. Bà Vân đồng ý trả cho ông Út 15,6% giá trị phần đất và số tiền 61.873.000 đồng.

*** Bị đơn ông Út và người đại diện trình bày:**

Tôi là người trực tiếp nhận chuyển nhượng đất từ cô Hiếu, trước khi mua bà Vân có nói miếng đất này liên doanh với từ dường nên mua để sau này xây di lặt lầu cát và xây tăng xá, nên tôi mới đồng ý qua gặp cô Hiếu thỏa thuận. Cô Hiếu có nói nếu bán là bán cho tôi chứ không bán cho bà Vân vì tôi mua là tôi làm chùa. Lúc này Hiếu nói gái phía trước là 15.000.000đồng/m^2, phía sau là 9.000.000 đồng/m2. Tôi nói là mua để làm chùa nên quan gặp Hiếu kêu bớt nhưng Hiếu không đồng ý, sau đó mới đồng ý giá phía trước là 12.000.000 đồng/m^2 diện tích là 55,3826m^2 với số tiền 664.591.200 đồng, phần phía sau là 309,8174m^2 với giá 6.000.000đồng/m^2 với số tiền là 1.858.904 đồng. Tổng cộng là 2.523.496.000 đồng. Nhưng khi làm giấy hai bên chỉ ghi số tròn là 2.500.000.000đồng.

Khi mua bà Vân nói bà chỉ có 2.000.000.000 đồng phần còn lại thì nhờ tôi (Trung San) lo. Tôi thừa nhận tôi có rút số tiền của bà Vân gởi tiết kiệm là 2.124.498.000 đồng. Số tiền này tôi giao cho cô Hiếu 2.000.000.000 đồng, số còn lại tôi dùng vào việc trả tiền tủ thờ là 50.000.000đồng vì trước đó tôi chở bà Vân đi mua tủ và đặt cọc trước 1.000.000đồng; phần còn lại tôi trả cho các khoản như: số tiền 23.480.000đồng và số tiền làm giấy tờ 16.791.000 đồng, lệ phí là 469.000đồng, tiền thuế là 2.587.000đồng. Phần tiền thuế đất từ năm 2016 đến năm 2020 là 10.348.000đồng.

Tôi không chấp nhận chia theo tỷ lệ 15,6% như bà Vân trình bày, phần tiền

chuyển nhượng đất của bà Vân là 2.000.000.000 đồng còn tôi là 500.000.000 đồng. Phần tiền lãi của bà Vân tôi dùng vào việc trả tiền tủ, tiền chệnh lệch và đóng thuế...

Tôi thống nhất giá đất, trị giá 03 tủ thờ, khu nhà vệ sinh mà Hội đồng đã định.

* **Đại diện nguyên đơn**: Vẫn bảo lưu giá đất là 2.500.000.000 đồng khi chuyển nhượng, không đồng ý lời trình bày của ông Út. Đồng ý tổng giá trị chuyển nhượng đất là 2.517.260.000đồng, phần tiền của bà Vân đưa vào là 2.124.498.000 đồng, Việc ông Út cho rằng phần tiền lãi dùng vào việc mua tủ, đóng thuế, trả tiền chênh lệch là không có cơ sở. Phần tiền thuế phi nông nghiệp năm 2016 không liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất vì phần thuế này đóng sau khi đã được cấp giấy chứng nhận.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Ông Nguyễn Văn Út đồng ý giao cho bà Nguyễn Ái Vân được trọn quyền sử dụng phần đất có diện tích 365,2m^2 thuộc thửa 11, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại phường An Hội thành phố Bến Tre.

Bà Nguyễn Ái Vân phải giao lại cho ông Út số tiền là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng)

Ông Út xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Án phí dân dự bà Vân được miễn. Hoàn lại phần Án phí phản tố ông Nguyễn Văn Út.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không

Biên bản được đọc lại có các đương sự có mặt cùng nghe, thống nhất nội dung và đồng ý ký tên.

Phiên họp kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2022

CÁC ĐƯƠNG SỰ	THƯ KÝ TÒA ÁN	THẨM PHÁN
THAM GIA PHIÊN HỌP	GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------- o O o ---------

Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2018

Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST- DS ngày 13/7/2022.

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Út đồng ý giao cho bà Nguyễn Ái Vân được trọn quyền sử dụng phần đất có diện tích 365,2m^2 thuộc thửa 11, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại phường An Hội thành phố Bến Tre.

Kiến nghị cơ quan chức năng xem xét điều chỉnh quyền sử sụng đất đối với các thửa đất trên cho bà Nguyễn Ái Vân.

Bà Nguyễn Ái Vân có quyền liên hệ cơ quan chức năng để tiến hành thủ tục điều chỉnh quyền sử dụng đất.

Bà Nguyễn Ái Vân phải giao lại cho ông Út số tiền là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng)

Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn Út.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được bà Nguyễn Ái Vân được miễn. Ông Nguyễn Văn Út không phải chịu án phí phản tố. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Út số tiền là 6.375..000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009804 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gởi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận

đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HOÀ GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồi 14 giờ 10 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Tại trụ sở Toà án nhân dân: thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST- DS ngày 28/02/2022.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Duy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Mai Chiến Trực

II. Những người tham gia phiên họp:

* *Nguyên đơn*: Bà ***Lê Hồng Thắm***; sinh năm 1981

Nơi cư trú:72 D1 khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bà Thắm ủy quyền cho ông ***Nguyễn Tiến Dũng***, sinh năm 1962; Nơi cư trú 16B1 khu phố 4, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan. (có mặt)

* *Bị đơn*: Bà ***Phạm Thị Ngôi***, sinh năm 1960 (có mặt)

Ông ***Nguyễn Khánh Hoan***, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng cư trú: 72 D1 khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Anh ***Hoan*** ủy quyền cho chị ***Ngôi*** tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Đại diện nguyên đơn anh Dũng trình bày:**

Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho bà Lê Hồng Thắm đối với thửa đất số 8, 22 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường 7 thành phố Bến Tre. Căn cứ vào biên bản hòa giải tại phường 7

hiện nay bà Phạm Thị Ngôi có xây dựng hàng rào lấn sang thửa 8, diện tích khoảng 1,8m^2 (thửa 8b); thửa 22 lấn sang khoảng 0,8m^2 (thửa 22b). Nay bà Thắm yêu cầu bên bà Ngôi trả lại phần đất đã lấn tổng cộng là 2,6m^2 theo kết quả đo đạc. Tôi thống nhất giá đất mà hội đồng định giá đã định (Đất ở 20.000.000 đồng/m^2; đất cây lâu năm 10.000.000 đồng /m^2). Tôi yêu cầu được nhận bằng tiền.

*** Bị đơn bà Ngôi, ông Hoan trình bày:**

Tôi chấp nhận kết quả đo đạc cũng như kết quả định giá mà Hội đồng định giá đã định. Tôi chấp nhận trả lại phần đất đã lấn theo kết quả đo đạc… nhưng do phần đất này đã xây dựng từ lâu nên tôi đồng ý trả bằng giá trị theo hội đồng định giá đã định.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Ông Nguyễn Khánh Hoan và bà Phạm Thị Ngôi được trọn quyền sử dụng phần đất có diện tích khoảng 1,8m^2 (thửa 8b) loại đất ở đô thị; và phần đất có diện tích 0,8m^2 (thửa 22b) loại đất cây lâu năm thuộc các thửa 8; 22 cùng tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường 7 thành phố Bến Tre.

Kiến nghị cơ quan chức năng xem xét điều chỉnh quyền sử sụng đất đối với các thửa đất trên cho ông Nguyễn Khánh Hoan và bà Phạm Thị Ngôi.

Ông Hoan bà Ngôi có quyền liên hệ cơ quan chức năng để tiến hành thủ tục điều chỉnh quyền sử dụng đất.

Ông Hoan bà Ngôi phải trả cho bà Lê Hồng Thắm số tiền là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng)

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá là 3.640.000 đồng bên ông Hoan và bà Ngôi chịu.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không

Biên bản được đọc lại có các đương sự có mặt cùng nghe, thống nhất nội dung và đồng ý ký tên.

Phiên họp kết thúc vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2022

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------- o O o ---------

Thành phố Bến Tre, ngày 20 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2022

Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST- DS ngày 28/02/2022.

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Khánh Hoan và bà Phạm Thị Ngôi được trọn quyền sử dụng phần đất có diện tích khoảng 1,8m^2 (thửa 8b) loại đất ở đô thị; và phần đất có diện tích 0,8m^2 (thửa 22b) loại đất cây lâu năm thuộc các thửa 8; 22 cùng tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại phường 7 thành phố Bến Tre.

Kiến nghị cơ quan chức năng xem xét điều chỉnh quyền sử sụng đất đối với các thửa đất trên cho ông Nguyễn Khánh Hoan và bà Phạm Thị Ngôi.

Ông Hoan bà Ngôi có quyền liên hệ cơ quan chức năng để tiến hành thủ tục điều chỉnh quyền sử dụng đất.

Ông Hoan bà Ngôi phải trả cho bà Lê Hồng Thắm số tiền là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng)

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá là 3.640.000 đồng bên ông Hoan và bà Ngôi chịu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: ông Nguyễn Khánh Hoan và bà Phạm Thị Ngôi được miễm. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho chị Lê Hồng Thắm số tiền là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005195 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.